TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2019/ QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 09 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thúy A** - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã B, thị xã L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Tống Văn T** - **s**inh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị Thúy A** và anh **Tống Văn T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm và quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị Thúy A và anh Tống Văn T đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Tống Thị Bích L** - sinh ngày 11/2/2003, (hiện nay cháu L đang ở với chị A). Xác nhận việc khả năng nuôi con của chị A, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu **Tống Văn T** - sinh ngày 08/2/1998 hiện nay đã đến tuổi trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng đất: Chị Bùi Thị Thúy A và anh Tống Văn T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy A nhận nộp cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Bùi Thị Thúy A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001612 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS - AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Khải